|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/TT-BDTTG | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |
| |  | | --- | | DỰ THẢO | |  |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

*Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số… ngày….. tháng… năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo (nếu có);

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về công tác dân tộc:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về công tác dân tộc sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án hỗ trợ người dân ở các địa bàn đặc biệt khó khăn; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

c) Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số xã, phường, đặc khu; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; cho ý kiến về danh sách người người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo các quy định hiện hành;

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số"; phối hợp với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc, khuyến khích việc giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định.

5. Về tín ngưỡng, tôn giáo:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương; Giám sát các hoạt động truyền bá mê tín, dị đoan, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây mất đoàn kết dân tộc;

c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn các cộng đồng tín ngưỡng, tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

f) Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

6. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực.

7. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

8. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện tự chủ theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

12. Kiểm tra lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

13. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, tôn giáo, thành phần dân tộc, tôn giáo và tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

15. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

16. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển và vào trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

17. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

19. Chủ trì thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất, theo dõi, nắm bắt và tổng hợp báo cáo tình hình nhiệm vụ được giao, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, tín ngưỡng, tôn giáo, các vụ việc nổi cộm, phát sinh xảy ra trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Thông tư này Thay thế Thông tư số 01/2021/TT-UBDT ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Dân tộc và Tôn giáo để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Ban Nội chính Trung ương; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Các Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp; - Công báo: Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT BDTTG;  - Các đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo; - Lưu: VT, TCCB. (20b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |